

Số: 2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và địa phương; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

b) Phát triển nhanh, vững chắc dựa vào nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn với quá trình hội nhập thống kê quốc tế để sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội.



c) Tạo lập đầy đủ, đồng bộ và kịp thời về môi trường pháp lý, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, tài lực, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thống kê.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

b) Một số mục tiêu cụ thể

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ phương pháp và cách thức thu thập thông tin thống kê:

+ Tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; phấn đấu vào năm 2025 đạt 50%, vào năm 2030 đạt 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.

+ Thay thế 85% phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử trong điều tra và tổng điều tra thống kê vào năm 2025; trên 95% vào năm 2030.

- Đẩy mạnh việc biên soạn, công bố và cung cấp các chỉ tiêu thống kê:

+ Đạt 85% các chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn và công bố theo tiêu chuẩn thống kê Việt Nam vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.

+ Mức độ thực hiện Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 (SNA2008) đạt mức 4/6 vào năm 2025; đạt mức 5/6 vào năm 2030.

+ Cập nhật đầy đủ, thường xuyên hệ thống phổ biến dữ liệu chung tăng cường (e-GDDS); trên 50% hạng mục thuộc tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) đảm bảo tiêu chuẩn theo SDDS vào năm 2025; trên 75% vào năm 2030.

- Bảo đảm cung cấp sản phẩm thống kê kịp thời và tăng cường cung cấp dữ liệu thống kê vi mô:

+ Đạt 80% các sản phẩm thống kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.



+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng ít nhất 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước vào năm 2025; 60% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ không hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê xuống dưới 15% vào năm 2025; dưới 5% vào năm 2030.

- Triển khai đồng bộ tư liệu hóa, chuyển đổi số hoạt động thống kê:

+ 50% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa vào năm 2025; 95% vào năm 2030.

+ 50% các hoạt động thống kê được chuyển đổi số vào năm 2025; 80% vào năm 2030.

- Nâng cao mạnh mẽ năng lực thống kê:

+ 100% người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025. 30% người làm công tác thống kê ở bộ, ngành trung ương và sở, ngành địa phương, thống kê cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025; 60% vào năm 2030.

+ Chỉ số hiệu quả thống kê và chỉ số dữ liệu mở thuộc nhóm các nước xếp loại khá vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

- Sửa đổi Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo hướng bảo đảm sự độc lập của hệ thống thống kê tập trung; tăng cường vai trò chủ đạo của cơ quan thống kê trung ương về phương pháp luận, tiêu chuẩn, quy trình thống kê, điều phối hoạt động thống kê, hợp tác chia sẻ dữ liệu hành chính giữa các bộ, ngành, địa phương với cơ quan thống kê; sử dụng các nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác; kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước và đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế.

- Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống thống kê tập trung hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, giảm thiểu các đơn vị đầu mối để thích ứng với yêu cầu mới.

- Phát triển, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp; tăng cường huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin; ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ đối với các vùng khó khăn. Cử biệt phái công chức thống kê thuộc cơ quan thống kê trung ương đến làm việc tại tổ chức thống kê bộ, ngành để tăng cường nhân lực thống kê bộ, ngành khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực theo hướng nâng cấp hệ thống đào tạo, chương trình, nội dung, hình thức, cấp độ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Tăng cường hợp tác, liên kết trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng văn hóa học tập thường xuyên, liên tục trong hệ thống thống kê.

2. Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn thống kê, các quy trình sản xuất thông tin thống kê bao gồm quy trình chung và các quy trình chi tiết phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê, các quy trình sản xuất thông tin thống kê làm cơ sở để thực hiện tư liệu hóa và đánh giá chất lượng thông tin thống kê.

- Từng bước nghiên cứu, xây dựng, ban hành và áp dụng các mô hình thống kê hiện đại phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.

3. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu

- Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê. Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương. Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra và tổng điều tra thống kê theo hướng tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra để tăng độ tin cậy của dữ liệu và giảm gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê.

- Quản trị dữ liệu theo hướng tập trung và mở trên nền tảng kiến trúc tổng thể và công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu. Tích hợp các nguồn dữ liệu khác nhau hướng tới dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực. Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê tập trung, thống nhất. Ưu tiên xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của các cấp các ngành.



- Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung và cơ chế cung cấp dữ liệu thống kê bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin thống kê, từng bước cung cấp dữ liệu thống kê vi mô.

4. Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

- Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ xác định nhu cầu sử dụng thông tin kịp thời, chính xác để sản xuất và cung cấp thông tin thống kê phù hợp với nhu cầu của người dùng tin trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu, áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê.

- Đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê. Biên soạn đầy đủ, chi tiết chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê. Chú trọng nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê; đẩy mạnh hình thức trực quan hóa dữ liệu. Xây dựng cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng hóa hình thức và phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của thống kê. Chú trọng sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê. Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

5. Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, internet vạn vật, chuỗi khối... vào công tác thống kê.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục việc ghi chép, ghi nhận hoạt động trong lĩnh vực thống kê theo các quy trình sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành; chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng.

6. Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê

- Duy trì quan hệ hợp tác với các cơ quan thống kê, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển; tăng cường hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia có trình độ thống kê phát triển. Tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Đẩy mạnh cung cấp hỗ trợ kỹ

thuật cho các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Chủ động đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về thống kê.

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê nước ngoài, đảm bảo so sánh quốc tế. Tăng cường thu thập, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê đáp ứng tối đa nhu cầu của mọi đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

- Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các quốc gia và các tổ chức quốc tế cho việc thực hiện Chiến lược phát triển thống kê.

7. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận, chuẩn mực, quy trình thống kê tiên tiến; khoa học dữ liệu, dữ liệu mới để tăng độ tin cậy và mức độ chi tiết của dữ liệu thống kê. Ưu tiên nghiên cứu, áp dụng phương pháp đo lường các hiện tượng mới phát sinh để phản ánh kịp thời, đầy đủ kết quả hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

- Tập trung nghiên cứu các chính sách, chiến lược, mô hình thống kê hiện đại và thực hành thống kê tốt để cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; mở rộng các hoạt động hợp tác, hình thành mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân; tập trung vào việc cung cấp dữ liệu hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Luật Thống kê, tiêu chuẩn, quy trình sản xuất thông tin thống kê của các cơ quan thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành, hoạt động thống kê ở cấp xã, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê

Kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác thống kê. Ưu tiên xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung từ nguồn vốn đầu tư công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê.

Điều 2. Tổ chức thực hiện



1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (viết gọn là bộ, ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện xây dựng các đề án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ban hành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, khung theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; định kỳ 02 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ vào năm 2025, tổ chức tổng kết, đánh giá, khen thưởng cuối kỳ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê vào năm 2030.

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống thông tin dữ liệu.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư trung tâm dữ liệu thống kê tập trung và trụ sở cơ quan thống kê tại địa phương.

2. Các bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện, bố trí các nguồn lực, xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; đặc biệt tập trung nâng cao năng lực thống kê bộ, ngành, chia sẻ dữ liệu hành chính do bộ, ngành quản lý để xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về vị trí, vai trò của hoạt động thống kê và trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác thống kê.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch, bố trí các nguồn lực, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của địa phương; ưu tiên nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê cho người làm công tác thống kê cấp xã; giao Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê (Bộ KH&ĐT) (5b);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

115

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Le Minh Khai

Lê Minh Khai





Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian trình ban hành
1	Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2022
2	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2022
3	Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2022